UBND TỈNH HƯNG YÊN *PL1.17*

**SỞ NỘI VỤ**

**BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-SNV ngày / /2022*

*của Giám đốc Sở Nội vụ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên VTVL**: Nhân viên Thú y - Khuyến nông cấp xã | Mã vị trí việc làm: |
| Quy trình công việc liên quan: Thực hiện theo quy định tại Luật Thú y; các Nghị định của Chính phủ: số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 về khuyến nông và các văn bản có liên quan của pháp luật hiện hành. | Ngày bắt đầu thực hiện: |

**I. MỤC TIÊU VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

|  |
| --- |
| **Tóm tắt tổng quan về chức năng, vị trí việc làm:**  **1. Về lĩnh vực chăn nuôi thú y:** Tham gia xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển và chuyển đổi cơ cấu vật nuôi; hướng dẫn kế hoạch phát triển chăn nuôi hàng nămhHướng dẫn thực hiện các quy định về phòng bệnh, cách ly, mua bán động vật, vệ sinh, khử trùng tiêu độc và việc sử dụng, thực hiện tiêm phòng vaccin phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã; Phối hợp thực hiện việc khử trùng, tiêu độc cho các cơ sở hoạt động liên quan đến công tác thú y; hướng dẫn hoạt động đối với hệ thống cung cấp dịch vụ công về chăn nuôi, thú y và cá nhân kinh doanh thuốc thú y; Thực hiện nhiệm vụ về quản lý chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn.  **2. Về lĩnh vực khuyến nông:** Giúp UBND cấp xã tổ chức và hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển nông nghiệp, thuỷ sản và phát triển nông thôn; Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt; phối hợp xây dựng các mô hình sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về Nông thôn mới, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; Hướng dẫn việc triển khai và phát triển các ngành, nghề, làng nghề truyền thống nông thôn; Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển sản xuất và phát triển các ngành, nghề mới nhằm giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt của người lao động, cải thiện đời sống của nhân dân địa phương; tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; tham mưu thực hiện kế hoạch sản xuất nông, ngư nghiệp, khắc phục thiên tai và các nội dung khác có liên quan. |

**II. CÁC CÔNG VIỆC VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Công việc cụ thể** | **Tiêu chí đánh giá**  **hoàn thành công việc** |
| **1. Về lĩnh vực chăn nuôi thú y**  Tham gia xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển và chuyển đổi cơ cấu vật nuôi (bao gồm cả thủy sản) trong sản xuất nông nghiệp. | Tham gia đầy đủ và có hiệu quả. |
| Tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách và chuyên môn nghiệp vụ về chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thú y. | Tích cực tuyên truyền và đạt hiệu quả. |
| Tổng hợp, hướng dẫn kế hoạch phát triển chăn nuôi hàng năm, hướng dẫn nông dân về quy trình sản xuất, thực hiện các biện pháp kỹ thuật về chăn nuôi, thú y và chuyển đổi cơ cấu vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt. | Hướng dẫn đúng quy định. |
| Tổng hợp và báo cáo kịp thời tình hình chăn nuôi, dịch bệnh động vật, đề xuất, hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh và chữa bệnh cho động vật theo kế hoạch, hướng dẫn của Trạm thú y cấp huyện. | Tổng hợp đầy đủ và báo cáo kịp thời. |
| Xây dựng kế hoạch, biện pháp huy động lực lượng và thực hiện hoặc phối hợp thực hiện nội dung được duyệt và hướng dẫn của Trạm thú y cấp huyện. | Thực hiện đầy đủ kế hoạch và phối hợp hiệu quả các nội dung có liên quan. |
| Hướng dẫn thực hiện các quy định về phòng bệnh bắt buộc cho động vật, cách ly động vật, mua bán động vật, sản phẩm động vật, vệ sinh, khử trùng tiêu độc và việc sử dụng, thực hiện tiêm phòng vaccin phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã. | Hướng dẫn đầy đủ, đúng quy định. |
| Phối hợp thực hiện việc khử trùng, tiêu độc cho các cơ sở hoạt động liên quan đến công tác thú y, các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và phục hồi môi trường sau khi dập tắt dịch bệnh đối với thủy sản trên địa bàn xã theo quy định. | Phối hợp chặt chẽ, đúng quy định. |
| Giúp Chủ tịch UBND cấp xã hướng dẫn hoạt động đối với hệ thống cung cấp dịch vụ công về chăn nuôi, thú y và cá nhân kinh doanh thuốc thú y. Thực hiện công tác khuyến nông về thú y theo kế hoạch được duyệt và các dịch vụ về thú y trên địa bàn xã theo quy định. | Tham mưu hướng dẫn đầy đủ và có hiệu quả. |
| Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình dịch bệnh động vật, công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã cho Trạm thú y cấp huyện và UBND cấp xã. | Báo cáo hiệu quả và kịp thời. |
| Thực hiện nhiệm vụ về quản lý chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn cấp xã theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên. | Quản lý chất lượng đúng quy định. |
| Thực hiện nhiệm vụ khác do Trạm thú y cấp huyện và UBND cấp xã giao. | Thực hiện đầy đủ, đúng quy định. |
| **2. Về lĩnh vực khuyến nông**  Giúp UBND cấp xã tổ chức và hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển nông nghiệp, thuỷ sản và phát triển nông thôn. | Tổ chức và hướng dẫn đầy đủ, đúng quy định. |
| Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác khuyến nông. | Tuyên truyền đầy đủ, đúng quy định. |
| Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt; tham mưu xây dựng các mô hình sản xuất thuộc chương trình MTQG về Nông thôn mới, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. | Hướng dẫn đúng và hiệu quả các biện pháp, mô hình sản xuất. |
| Hướng dẫn việc triển khai và phát triển các ngành, nghề, làng nghề truyền thống nông thôn; Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển sản xuất và phát triển các ngành, nghề mới nhằm giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt của người lao động, cải thiện đời sống của nhân dân địa phương. | Hướng dẫn hiệu quả các hoạt động. |
| Giúp UBND cấp xã tổ chức thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ công về nông nghiệp và phát triển nông thôn. | Thực hiện đầy đủ các hoạt động cung ứng. |
| Báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác khuyến nông trên địa bàn xã theo quy định. | Báo cáo đầy đủ và hiệu quả. |
| Tham mưu cho xã việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp và cùng chính quyền địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả. | Thực hiện kế hoạch sản xuất đạt hiệu quả. |
| Báo cáo và đề xuất với UBND cấp huyện, Trạm Khuyến nông những biện pháp nhằm giúp xã thực hiện kế hoạch sản xuất nông, ngư nghiệp, khắc phục thiên tai và các nội dung khác có liên quan. | Đề xuất những biện pháp kịp thời và hiệu quả. |

**III. CÁC MỐI QUAN HỆ TRONG CÔNG VIỆC**

**1. Các mối quan hệ bên trong**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Được quản lý trực tiếp**  **và kiểm duyệt kết quả bởi** | **Quản lý trực tiếp** | **Các đơn vị phối hợp chính** |
| UBND cấp xã. |  | Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã, thôn, tổ dân phố. Các thôn, tổ dân phố. |

**2. Các mối quan hệ bên ngoài**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan, tổ chức có quan hệ chính** | **Bản chất quan hệ** |
| Trạm Thú y, Trạm Khuyến nông cấp huyện. | Được hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ. |
| UBND cấp xã. | Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý. |
| Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã, thôn, tổ dân phố. Các thôn, tổ dân phố. | - Thực hiện công tác phối hợp;  - Tham gia các cuộc họp có liên quan;  - Cung cấp các thông tin theo yêu cầu;  - Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |

**IV. PHẠM VI QUYỀN HẠN**

|  |
| --- |
| **Quyền hạn** |
| 1. Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 2. Thẩm quyền ra quyết định trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ. |
| 3. Được quyền quyết định các vấn đề cụ thể theo quy chế làm việc của cơ quan. |
| 4. Chỉ đạo, điều hành tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ được giao phụ trách. |
| 5. Được cung cấp các thông tin chỉ đạo điều hành của Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 6. Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |

**V. YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ, NĂNG LỰC VÀ KỸ NĂNG**

**1. Yêu cầu về trình độ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm yêu cầu** | **Yêu cầu cụ thể** |
| Trình độ đào tạo | - Trình độ chuyên môn: Trung cấp trở lên;  - Chuyên ngành: Một trong các nhóm ngành: Thú y, Khuyến nông, nông nghiệp...và một số chuyên ngành khác tương đối phù hợp với vị trí việc làm;  - Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp trở lên. |
| Bồi dưỡng chứng chỉ | Các Chứng chỉ khác cần thiết để thực hiện tốt các nhiệm vụ của vị trí việc làm đảm nhiệm. |
| Phẩm chất cá nhân | - Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan.  - Tinh thần trách nhiệm cao với công việc, với tập thể;  - Trung thực, thẳng thắn kiên định, biết lắng nghe;  - Điềm tĩnh, cẩn thận;  - Phẩm chất khác theo yêu cầu cụ thể của vị trí việc làm. |
| Các yêu cầu khác | - Hiểu biết về lĩnh vực khuyến nông, thú y;  - Có khả năng đề xuất những chủ trương, giải pháp thực hiện các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lĩnh vực phụ trách. |

**2. Yêu cầu về năng lực**

a) Năng lực chung

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên năng lực** | **Cấp độ năng lực** | | | | |
| **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** | **Mức độ 4** | **Mức độ 5** |
| Đạo đức và trách nhiệm công vụ |  |  |  | X |  |
| Tổ chức thực hiện công việc |  |  | X |  |  |
| Sử dụng công nghệ thông tin; soạn thảo và ban hành văn bản |  | X |  |  |  |
| Giao tiếp ứng xử |  |  | X |  |  |
| Quan hệ phối hợp |  |  | X |  |  |

b) Năng lực chuyên môn

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên năng lực** | **Cấp độ năng lực** | | | | |
| **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** | **Mức độ 4** | **Mức độ 5** |
| Tham gia ý kiến xây dựng Điều lệ, văn bản của Đảng |  | X |  |  |  |
| Hướng dẫn thực hiện Điều lệ, văn bản của Đảng |  | X |  |  |  |
| Kiểm tra thực hiện Điều lệ, Nghị quyết |  | X |  |  |  |
| Khả năng thực hiện Điều lệ, Nghị quyết |  | X |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người phê duyệt** |

(*Ghi chú: Đánh giá theo cấp độ yêu cầu (cấp độ: Kém; cấp độ 2: Trung bình; cấp độ 3: Khá; cấp độ 4: Tốt; cấp độ 5: Rất tốt)*